

VẬN DỤNG LÝ THUYẾT KIẾN TẠO ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ BẬC ĐẠI HỌC

Bùi Thị Hảo

Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

Email: buithihao@iuh.edu.vn

Ngày nhận bài: 22/9/2021

Ngày PB đánh giá: 12/10/2021

Ngày duyệt đăng: 19/10/2021

TÓM TẮT: Lý thuyết kiến tạo của Jean Piaget (1896-1980), nhà tâm lý học và triết học người Thụy Sĩ, nhấn mạnh đến vai trò quan trọng của sự tương tác giữa những người tham gia lĩnh hội và kiến tạo tri thức. Theo đó, con người trong quá trình khám phá thế giới tự mình tạo nên kiến thức, tự mình tạo nên thế giới của mình, giáo dục chỉ là sự giúp đỡ để con người có thể tự học, tự khai sáng cho mình. Nhận thức này phù hợp với bản chất của việc dạy và học trong môi trường đại học, nơi mà sinh viên được yêu cầu tương tác cùng nhau, tương tác cùng giảng viên để đạt mục tiêu học tập. Bài viết tập trung phân tích việc vận dụng lý thuyết kiến tạo nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy các môn Lý luận chính trị tại trường đại học trong tình hình dịch bệnh Covid 19 ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Lý thuyết kiến tạo, dạy học Lý luận chính trị

APPLYING CONSTRUCTIVIST THEORY TO IMPROVE THE EFFICIENCY OF TEACHING POLITICAL THEORY SUBJECTS AT UNIVERSITIES

ABSTRACT: The constructivist theory of Jean Piaget (1896-1980), a Swiss psychologist and philosopher, emphasizes the important role of the interaction between the participants in the acquisition and construction of knowledge. Therefore, people in the process of discovering the world create their own knowledge and their own world, education is just a help for people to self-study and enlighten themselves. This perception is consistent with the nature of teaching and learning in a university environment, where students are required to interact with one another and their lecturers to achieve their study goals. The article focuses on analyzing the application of the constructivist theory to improve the teaching effectiveness of political theory subjects at universities in the current situation of the Covid-19 epidemic in Vietnam.

Keywords: Constructivist Theory, teaching political theory.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Lý thuyết kiến tạo được phát triển bởi nhà tâm lý học và triết học Jean Piaget (1896-1980) người Thụy Sĩ với mục đích là làm thay đổi hoặc phát triển các quan niệm của người học, giúp người học xây dựng kiến thức của họ và thể hiện kiến

thức từ trải nghiệm của mình. Việc học tập không phải chỉ diễn ra nhờ quá trình truyền tin từ giảng viên hay giáo trình đến sinh viên mà người học phải tự xây dựng hiểu biết hợp lý mang tính cá nhân, “người học là trung tâm của tiến trình kiến tạo kiến thức bằng một cách thức chủ động” [1]. Do

đó, dạy học các môn Lý luận chính trị theo lý thuyết kiến tạo sẽ giúp người học tự xác định mục tiêu lĩnh hội tri thức, kỹ năng, tư tưởng thông qua quá trình khám phá thế giới tự mình tạo nên kiến thức, tự mình tạo nên thế giới của mình dưới sự hướng dẫn của người dạy.

Bên cạnh đó, hiện nay ở Việt Nam nói riêng, trên thế giới nói chung tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến rất phức tạp. Tính đến ngày 10/9/2021, trên thế giới có 224,000,374 ca nhiễm, 4,620,011 ca tử vong, còn ở Việt Nam thì 575,832 ca nhiễm và 14,424 ca tử vong [9]. Cả nước hiện tại có trên 50 tỉnh, thành bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid 19, cá biệt như Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai là những địa phương bị ảnh hưởng nhiều nhất và hiện tại các thành phố lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương, Đồng Nai, Thanh Hóa, Khánh Hòa... vẫn đang thực hiện giãn cách theo chỉ thị 16 của Chính phủ với phương châm “ai ở đâu ở yên đó”, “nhà cách nhà, khu phố cách khu phố, phường cách phường”... các sinh hoạt xã hội hết sức khó khăn, trong đó có cả việc sinh viên các trường đại học chuyển từ hình thức học trực tiếp trên giảng đường sang học bằng hình thức trực tuyến. Các hoạt động của người học không chỉ mang tính tự giác để tiếp thu kiến thức mà đòi hỏi cả người dạy và người học phải nỗ lực vượt bậc trong ứng dụng công nghệ thông tin, cách tư duy để chọn lọc, tìm kiếm kiến thức hữu ích, do đó, việc dạy và học trở thành bài toán cần có các giải pháp thực tế, phù hợp.

Khó khăn nổi tiếp khi sinh viên năm nhất bậc đại học mới vào trường thì ngay học kì một đã lập tức phải học các môn thuộc khoa học Lý luận chính trị, những môn học được nhiều sinh viên đánh giá là

khô khan, trừu tượng, khó tiếp thu. Do đó, để dạy và học hiệu quả cần có các nghiên cứu nhằm giúp người dạy có cơ sở khoa học áp dụng các giải pháp giảng dạy phù hợp với mô hình đào tạo trực tuyến hiện nay. Tiến hành nghiên cứu vận dụng lý thuyết kiến tạo trong giảng dạy các môn Lý luận chính trị ở trường đại học là vấn đề mang tính cấp thiết và có ý nghĩa thực tiễn, làm cơ sở khoa học đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả dạy học đối với các môn Lý luận chính trị bậc đại học trong tình hình dịch bệnh Covid 19.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu: Giải pháp vận dụng lý thuyết kiến tạo nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy các môn Lý luận chính trị không chuyên bậc đại học.

2.2. Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu sử dụng các phương pháp phân tích, thống kê, tổng hợp, so sánh để chứng minh các vấn đề nghiên cứu. Các số liệu được sử dụng trong nghiên cứu đảm bảo tính khoa học, khách quan và theo tiến trình lịch sử.

3. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

Lý thuyết kiến tạo được xem là lý thuyết của nhận thức - là cách thức hướng dẫn để đi đến nhận thức đúng đắn, điều ứng và tổ chức lại thế giới quan của mỗi người. Nhận thức không phải là khám phá một thế giới độc lập đang tồn tại bên ngoài ý thức của chủ thể mà là tự khám phá thế giới nội tâm của chính chủ thể. Kiến thức luôn là kết quả của hoạt động kiến tạo nên nó không thể thâm nhập được vào người thụ động trong học tập. Kiến thức được hình thành khi người học tích cực, chủ động lấy việc học của mình, xuất phát từ nhu cầu của người học để nhận thức sẽ hiệu quả và thiết

thực. Trong môi trường học tập tích cực, người học trực tiếp thực nghiệm, kiến tạo hoạt động và kiểm tra kiến thức. Vấn đề là thiết kế một môi trường học tập sáng tạo như thế nào để đẩy mạnh việc học tập một cách tích cực, do đó, có nhiều nghiên cứu liên quan đến lý thuyết kiến tạo cả trong nước và trên thế giới.

Trên thế giới có nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến lý thuyết kiến tạo, tiêu biểu là nhóm tác giả Huitt, W., & Hummel, J. (2003), trong nghiên cứu Piaget's theory of cognitive development. Educational psychology interactive, theo đó Huitt, W., & Hummel, J. cho rằng lý thuyết kiến tạo khuyến khích người học dựa vào người dạy mà tự lo lấy việc học của mình. Người học với việc tự kiến tạo cách học có thể phát hiện ra những lối đi bất ngờ, khác thường để tiếp cận lời giải hợp lý trên cơ sở suy đoán logic. Sự lĩnh hội tri thức và sự phát triển trí tuệ chỉ diễn ra do kết quả hoạt động xây dựng của cá nhân [6]. Đồng quan điểm trên, nhưng tác giả Taylor, L. (2004), trong nghiên cứu Introducing cognitive development bổ sung thêm rằng: trước khi chúng ta có thể tham gia vào bất kỳ suy nghĩ thực tế nào, chúng ta cần phải có thông tin về những vấn đề liên quan đến việc cần xử lý và để thực hiện được điều đó [8]. Trong quá trình giảng dạy, giảng viên phải tập trung vào những vấn đề lớn, những tri thức lý luận, những “khái niệm nền tảng”, các nội dung dạy học được thiết kế thành các tình huống đa dạng, phong phú, phù hợp với cuộc sống để từ đó kích thích hứng thú của người học, giúp người học tự “đồng hóa” và “điều ứng”, đó là quan điểm của Jean Piaget (2001), Tâm lý học và giáo dục học, do nhà xuất bản Giáo dục ấn hành.

Ở Việt Nam, tiêu biểu có các nghiên cứu của các tác giả Trần Văn Đạt (2015), “Lý thuyết học tập mang tính xã hội và lý thuyết kiến tạo - Nền tảng của phương pháp học hợp tác”; tác giả Bernd Meier - Nguyễn Văn Cường (2009), Lý luận dạy học hiện đại - “Một số vấn đề đổi mới phương pháp dạy học”; và “Một số nghiên cứu về dạy học kiến tạo” của tác giả Hoàng Bách Việt (2020)... Các tác giả cùng chung nhận định rằng: lý thuyết kiến tạo là một lý thuyết về hoạt động học tập, dựa trên các hoạt động học tập của người học, nhấn mạnh đến cách thức của người học học chứ không phải là những gì người học được học. Việc sử dụng kỹ thuật dạy học tích cực theo thuyết kiến tạo như động não, phòng tranh, khăn trải bàn, suy nghĩ - chia sẻ theo cặp - chia sẻ trước lớp, đàm thoại kết hợp thảo luận và báo cáo nhóm, tra cứu, lớp học đảo ngược, trò chơi, đóng vai, nghiên cứu cá nhân/đồng đội... là rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Theo đó, các tác giả đều đồng tình rằng đổi mới phương pháp giảng dạy theo lý thuyết kiến tạo là hướng tích cực, đúng đắn góp phần phát triển con người toàn diện, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước.

4. CƠ SỞ LÝ LUẬN

Lý thuyết kiến tạo khuyến khích người học dựa vào người dạy mà tự lo lấy việc học của mình. Người học với việc tự kiến tạo cách học có thể phát hiện ra những lối đi bất ngờ, khác thường để tiếp cận lời giải hợp lý trên cơ sở suy đoán logic. Trong các loại kiến thức mà người học có nhiệm vụ chiếm lĩnh, người học phải được tham gia vào những hoạt động như một nhà thực nghiệm: quan sát; hợp tác; ngữ cảnh; có sự hỗ trợ của các phương tiện sử dụng khoa

học công nghệ thông tin. Còn nhiệm vụ của người dạy là làm công việc chỉ định mà chỉ khi đi theo đúng chỉ định ấy người học mới có được những tri thức họ cần. Để thực hiện được điều này, thái độ của người dạy phải đúng mực, tôn trọng con đường mà người học lựa chọn như một cử chỉ dẫn thân, để người học cảm nhận được ý nghĩa của sự khó khăn trên mỗi bước tiến nhận thức tri thức. Như vậy, khi áp dụng lý thuyết kiến tạo trong dạy học đòi hỏi người dạy chỉ như cuốn từ điển và nhiệm vụ của người dạy là tìm kiếm cách thức đánh giá những quan điểm của người học: công cụ phản ánh kiến thức và những lý giải của người học. Trong mô hình dạy học theo lý thuyết kiến tạo, tâm điểm sẽ không phải là giáo viên mà là sinh viên, đó là sự thay đổi trong văn hóa giáo dục, chuyển trọng tâm từ người dạy sang người học.

Trong mô hình dạy học kiến tạo, tư duy người học sẽ được thúc giục. Người học sẽ phải hoạt động liên tục để tiến sát tới cái chưa biết. Hoạt động học phải là hoạt động chủ động, tự giác nên rất căng thẳng và mệt mỏi đối với người học, do đó, trong vai trò là “cố vấn” học tập, người dạy phải biết sắp xếp, nhắc nhở, động viên, giúp đỡ người học, tạo không khí nhẹ nhàng, khuyến khích phát triển, vượt qua chướng ngại... Muốn làm được điều đó, người dạy phải biết đặt câu hỏi và đánh giá chính xác những hiểu biết và sự nỗ lực của người học. Trong mô hình này, người dạy và người học phải vượt lên trên quan niệm kiến thức là những điều để nhớ, và ý tưởng thì quan trọng hơn tri thức.

Như vậy, dạy học theo lý thuyết kiến tạo hướng vào người học nhận thức những khái niệm tổng quát nhất, bắt đầu với chính thể được mở rộng dần ra với các thành

phần. Hướng ưu tiên trước nhất đối với người học là sự hứng thú trước khi người học đạt được mục đích. Với lý thuyết này, phương tiện sách giáo khoa, sách bài tập tuy rất quan trọng nhưng không thể bao quát hết nguồn ban đầu, trong quá trình học thì sự tương tác, vận dụng kinh nghiệm của nhau để thực hành những trải nghiệm cá nhân là không thể thiếu. Trong đó, người dạy và người học cùng đàm luận, những người học phải làm việc hợp tác với nhau, người dạy chỉ xuất hiện khi trò kiến tạo tri thức. Do đó, tri thức mới là quyền lực còn người dạy là trao đổi, thương lượng, tương tác để xác lập quyền lực ấy.

Theo lý thuyết kiến tạo thì người học sẽ nhận được từ giáo viên những thông tin chưa định hình và những vấn đề chưa được xác định rõ. Tri thức được kiến tạo tích cực bởi chủ thể nhận thức chứ không phải được tiếp nhận một cách thụ động từ môi trường bên ngoài chủ thể. Kiến thức tùy biến, đột hiện, không phải là sao chép hay phỏng theo nguyên mẫu. Việc nhận xét, đánh giá của người dạy bao gồm kiểm tra việc làm; quan sát hoạt động; quan điểm thái độ của người học và đặc biệt, tiến trình quan trọng hơn sản phẩm: người dạy là người dàn xếp và phải kiểm soát được quá trình hình thành tri thức, định hướng giá trị khiến người học sẽ chỉ kiến tạo tri thức theo những hướng mà giáo viên mong muốn.

Jean Piaget cho rằng con người tồn tại theo phương thức tự hiểu ra, tự giác ngộ được sự tồn tại của mình và nhận thức được ý nghĩa cũng như giá trị của sự tồn tại, từ đó mà nhận thức được ý nghĩa tồn tại của thế giới bên ngoài, do đó, cần bác bỏ lối áp đặt và truyền thụ một chiều. Hơn nữa việc học mang tính cá nhân nên không thể rèn giữa người học thành những viên

bi cùng loại. Người học sẽ được học nhiều hơn khi họ được hấp dẫn bởi những kiến thức họ đang tìm kiếm trong học tập kiến tạo thay vì phải tiếp nhận những điều sách vở, giáo điều. Học tập là quá trình người học tìm kiếm cách thức thử thách và khẳng định bản thân, sứ mệnh của người dạy là giúp người học tìm tòi tri thức, tạo dựng cho họ năng lực kiến tạo kiến thức vì họ không chỉ học tập ở trường, họ cần phương pháp kiến tạo tri thức trong suốt cuộc đời. Giải pháp đặt ra là phải làm sao để người học luôn phải quan tâm, nghiên cứu, khám phá những vấn đề mà họ quyết định lựa chọn hoặc bắt gặp trong quá trình khám phá tri thức. Giúp họ chỉ khi họ cần sự giúp đỡ giống như không thể tự gỡ bỏ một chướng ngại trên đường đi, định hướng việc làm, không ép buộc để người học có được cách thức tìm kiếm tri thức thì cảm hứng về phương pháp hoạt động khiến họ sẽ chủ động trước các vấn đề mà người dạy gợi mở.

5. THỰC TRẠNG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHÔNG CHUYÊN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ HIỆN NAY

5.1. Về chương trình giảng dạy học các môn Lý luận chính trị

Nhiệm vụ cơ bản của giảng viên Lý luận chính trị tại các trường đại học là giảng dạy các môn Lý luận chính trị cho sinh viên và giáo dục tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước. Hiện nay, các môn Lý luận chính trị khối không chuyên như: Triết học Mác - Lênin (45 tiết); Kinh tế chính trị Mác - Lênin (30 tiết); Chủ nghĩa xã hội khoa học (30 tiết); Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (30 tiết); Tư tưởng Hồ Chí Minh (30 tiết).

Năm 2020, sau khi dự án tách các môn Lý luận chính trị hoàn thành thì chủ trương giảng viên chuyên ngành mới đủ điều kiện giảng dạy các môn được đề cập, tuy nhiên tại hầu hết các trường đại học, việc giảng viên học một chuyên ngành nhưng đảm nhận giảng dạy tối thiểu hai môn trở lên rất phổ biến. Thực trạng này đặt ra cho nhà quản lý và giảng viên cần có sự nghiên cứu để có những thay đổi phù hợp, đặc biệt phải mạnh dạn áp dụng các phương pháp dạy học tích cực đối với các môn Lý luận chính trị, tạo điều kiện thuận lợi để giảng viên có cơ hội thực hành nhiều phương pháp dạy học tích cực hiệu quả, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, tháo gỡ khó khăn khi dạy học các môn Lý luận chính trị để đáp ứng xu thế học trực tuyến ngày càng phát triển hiện nay [4].

5.2. Về nội dung dạy học các môn Lý luận chính trị

Các trường đại học giảng dạy các môn Lý luận chính trị dành cho khối không chuyên, được thiết kế chủ yếu theo nội dung khoa học lý luận, với đặc điểm nổi bật là chú trọng đến hệ thống tri thức lý thuyết, sự phát triển tuần tự theo logic của các nguyên lý, phạm trù, khái niệm, quan điểm... Trong giảng các môn Lý luận chính trị, giảng viên tuân thủ nội dung chương trình của Bộ Giáo dục - Đào tạo, đây là nguyên tắc. Mặt trái của yêu cầu này là chương trình học thuần túy lý thuyết, mang nặng kiến thức hàn lâm, trở nên xơ cứng, chưa tạo ra được hứng thú ở người học. Do đó, khi áp dụng lý thuyết kiến tạo, yêu cầu dạy học ở các môn lý luận phải tập trung vào những vấn đề lớn, những tri thức lý luận, những khái niệm nền tảng cần hình thành ở người học. Để dạy học theo hướng này được tốt, giảng viên cần phải thiết kế

nội dung dạy học thành các tình huống đa dạng phong phú phù hợp với cuộc sống để từ đó kích thích hứng thú của người học, giúp sinh viên của mình tự “đồng hóa” và “điều ứng” [6] để bộc lộ những quan niệm của mình trong quá trình tiếp nhận tri thức.

5.3. Về cơ sở vật chất, trang bị dạy học

Cơ sở vật chất là hệ thống các phương tiện vật chất kỹ thuật được sử dụng để phục vụ cho hoạt động dạy học mà giảng viên và sinh viên sử dụng. Những năm gần đây, các trường đã chú trọng bổ sung thường xuyên những thiết bị đồ dùng, các máy chiếu, máy tính, phòng nghiên cứu, thư viện... được nâng cấp hiện đại. Để phục vụ dạy trực tuyến, các trường chú trọng đầu tư, nâng cấp hệ thống phần mềm trường. Các phần mềm như zoom, Ms Team, Lms... được sử dụng phổ biến. Nhờ các trang thiết bị dạy học hiện đại mà giảng viên có thể đưa vào quá trình dạy học những nội dung hứng thú, làm thay đổi phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Tuy nhiên, không phải các trường đại học đều có khả năng đầu tư và ứhọcng dụng như nhau, mặt khác nhiều trường còn duy trì sĩ số lớp học với trên 100 sinh viên/lớp, do đó việc tận dụng cơ sở vật chất, nhất là hoạt động dạy học trực tuyến còn nhiều hạn chế.

Công nghệ thông tin (công nghệ Multimedia, các phần mềm chuyên dụng cho trình chiếu, kỹ thuật đồ họa...) có khả năng kích thích hứng thú học tập, góp phần tổ chức, hợp lý hóa công việc dạy học, do đó, việc nâng cao hiệu quả sử dụng công nghệ thông tin của giảng viên và sinh viên cũng có tác động không nhỏ đến chất lượng dạy học. Sự kết hợp giữa lý thuyết và công nghệ thông tin sẽ tạo nên tiến trình dạy học mới, trong đó người học chủ động,

tích cực hơn trong việc xây dựng tri thức cho bản thân.

5.4. Một số vấn đề đặt ra

Một số vấn đề đặt ra cần được giải quyết đó là: (1) đối với sinh viên cần nhận thức đúng vai trò của các môn học Lý luận chính trị, thay đổi thái độ học tập, tích cực, chủ động với mức độ cao nhất để chiếm lĩnh được kiến thức môn học, chủ động kiến tạo việc học; (2) đối giảng viên trước khi giảng dạy cần phải hệ thống lại kiến thức cũ có liên quan đến kiến thức mới, tạo cơ hội cho sinh viên bộc lộ quan niệm của mình, từ đó, tổ chức cho sinh viên vận dụng kiến thức giải quyết các vấn đề về lý thuyết và thực tiễn; (3) Đối với nhà trường không ngừng nâng cấp hệ thống internet, đồng bộ hệ thống hỗ trợ học tập LMS và PMT, xây dựng đội ngũ hỗ trợ kỹ thuật chuyên nghiệp để đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên hiện nay.

6. GIẢI PHÁP VẬN DỤNG LÝ THUYẾT KIẾN TẠO NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ KHÔNG CHUYÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC

6.1. Giải pháp đối với sinh viên

Sinh viên là chủ thể của quá trình học tập theo lý thuyết kiến tạo, do đó, yêu cầu sinh viên phải biết tự tìm tòi, phát hiện tri thức cho bản thân chứ không phải do các yếu tố bên ngoài mang đến. Sinh viên cần thể hiện vai trò của mình thông qua các nhiệm vụ: Tiếp nhận các câu hỏi, tình huống dạy học một cách chủ động; trình bày những quan điểm, hiểu biết của mình về vấn đề lý luận; tương tác với giảng viên và bạn học trong quá trình kiến tạo tri thức; tự mình lĩnh hội nội dung học tập. Để làm được điều đó, sinh viên cần thực hiện các bước sau:

Thứ nhất, sinh viên huy động những trải nghiệm liên quan về nội dung học, kết nối tri thức bộc lộ quan niệm của mình

Mục tiêu của sinh viên là xác định được những khái niệm, kỹ năng, tư tưởng có liên quan đến bài học, từ đó lập ra kế hoạch để tạo ra trải nghiệm. Giai đoạn này, các phương pháp động não, phân loại; thảo luận; phản hồi; các loại câu hỏi “đóng mở” được đặt ra liên tiếp để xác định vùng nội dung, cách chia nhóm, trình bày của người học, phương pháp đóng vai... được áp dụng để các nhóm hoặc cá nhân đưa ra những dự đoán của mình về vấn đề học tập. Vai trò của giảng viên là giới thiệu những thông tin và kỹ năng mới bằng cách xây dựng cầu nối để gắn kết kinh nghiệm trước đó của sinh viên với thông tin mới từ đó đưa ra những dự đoán trả lời cho tình huống diễn ra trong thực tế lớp học. Như vậy, sinh viên có nhiệm vụ chia sẻ, trao đổi, phân tích kiến thức của bản thân thông qua trả lời các câu hỏi của của giảng viên và của các bạn cùng lớp, lập kế hoạch kiến tạo tri thức.

Thứ hai, tham gia thảo luận, tranh luận khoa học, vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề lý thuyết, thực tiễn

Để đi đến thống nhất “kiến thức chuẩn” [5], cung cấp cho sinh viên vận dụng thông tin và kỹ năng vào tình huống mới, sinh viên trao đổi, thảo luận, đánh giá về các khái niệm, quan điểm, tư tưởng, đường lối được đưa ra; lựa chọn quan điểm, tư tưởng, đường lối đúng đắn để rút ra kết luận. Có hai tình huống đặt ra: (1) Nếu sinh viên đưa ra dự đoán thiếu chính xác, hoặc chỉ đúng một phần và có khi là sai hoàn toàn thì giảng viên sẽ gợi ý để sinh viên xây dựng phán đoán mới; (2) Nếu sinh viên đưa ra dự đoán chính xác thì giảng viên

nhANH chóng chuyển sang bước tiếp theo. Giảng viên định hướng được cuộc tranh luận để đi đến mục tiêu nội dung học. Trong giai đoạn này, giảng viên hỗ trợ sinh viên lập kế hoạch hoạt động, sinh viên làm việc theo nhóm, theo cặp hoặc cá nhân và các phương pháp PBL, phương pháp học hợp tác, kỹ năng hùng biện, thuyết trình... được sử dụng. Dựa trên điều kiện cơ sở vật chất và tùy thuộc vào nội dung bài học mà giảng viên vận dụng linh hoạt các bước dạy học trên đây để đạt hiệu quả, nâng cao chất lượng dạy học. để hoàn thành nhiệm vụ giai đoạn này, sinh viên đóng vai trò lập kế hoạch, sáng tạo, trình bày, giải quyết vấn đề còn giảng viên đóng vai trò hỗ trợ và đánh giá nhằm giúp sinh viên vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề lý thuyết cũng như thực tiễn, khắc sâu kiến thức mới.

6.2. Giải pháp đối với giảng viên

Dạy học theo lý thuyết kiến tạo tạo điều kiện để sinh viên bộc lộ và trao đổi các quan niệm của mình về các vấn đề lý luận nên đòi hỏi giảng viên vừa đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn, khám phá, nghiên cứu,... đồng thời phải có cách thức điều chỉnh những quan niệm sai, thiếu chính xác của sinh viên giúp họ thay đổi. Để đáp ứng đòi hỏi trên, giảng viên cần tạo không khí học tập tích cực, sôi nổi, khuyến khích sự chia sẻ, hiểu biết trong tập thể để người học hứng thú, chủ động với tri thức. Giảng viên cũng cần có sự thấu hiểu và nghệ thuật ứng xử với sinh viên, sử dụng nhuần nhuyễn các “kỹ thuật tương tác” [3] để thúc đẩy quá trình nhận thức của sinh viên theo khuynh hướng đi lên.

Việc đầu tiên là giảng viên cần hướng dẫn sinh viên cách đọc tài liệu trước khi tham gia lớp học cụ thể như: giáo trình, các đường link học tập, các tài liệu, sách tham

khảo có liên quan đến học tập. Giảng viên chuẩn bị hệ thống câu hỏi từ dễ đến khó cho các chủ đề để sinh viên đọc tài liệu ở nhà cũng như tiến hành trả lời các câu hỏi đó trước khi tham gia lớp học.

Trong quản lý và điều hành lớp học thì giảng viên thống nhất cách triển khai học tập theo nhóm, số lượng thành viên nhóm hoặc làm việc cá nhân...từ đó có thể kiểm soát sự làm việc của các nhóm, các thành viên trong lớp học và linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp khác ngoài phương pháp kiến tạo vào giảng dạy và học tập.

Đối với các nhóm sinh viên làm việc, giảng viên hướng dẫn cho sinh viên kiến tạo những chủ đề thảo luận gắn với thực tiễn để gửi chéo cho các nhóm, các nhóm cử nhóm trưởng và phân chia công việc, trao đổi, thảo luận, kết luận và chuẩn bị báo cáo. Ngoài báo cáo nội dung của nhóm mình, các nhóm còn cần chuẩn bị nội dung sâu hơn để trả lời được những câu hỏi do các nhóm khác đặt ra sau khi nghe báo cáo. Vai trò của giảng viên trong khâu này là giúp sinh viên tích cực trong học tập, thiết lập các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, hùng biện, phát huy tính sáng tạo, khi giải quyết các vấn đề khoa học một cách chủ động. Hoạt động này vừa giúp sinh viên nhận thức được kiến thức, khắc sâu kiến thức và vận dụng kiến thức để lý giải các vấn đề trong thực tiễn cuộc sống. Cần vận dụng điểm mạnh của dạy học theo thuyết kiến tạo để làm nổi bật vị trí trung tâm của người học, giảm tình trạng giảng viên độc thoại và tăng cường tương tác giữa người dạy và người học, biến quá trình đào tạo thành tự đào tạo. Cách thức này đã tạo nhiều động lực để nâng cao tính năng động, tích cực, sáng tạo của người học.

Để phát huy được ưu điểm của lý thuyết kiến tạo, giảng viên cũng cần cung cấp các hình ảnh, video có thời lượng vừa đủ liên quan đến nội dung bài học và yêu cầu sinh viên giải thích. Khi sinh viên trả lời đúng hướng và tương đối hoàn thiện thì giảng viên chốt lại vấn đề và chuyển hướng sang các câu hỏi khác. Hình thức này đặc biệt phù hợp đối với hình thức dạy học trực tuyến hiện nay.

Ngoài ra, trong tình hình giảng dạy trực tuyến hiện nay, giảng viên cần chủ động, tích cực đầu tư nhiều hơn vào các giờ học so với dạy học truyền thống về bài giảng, chủ đề thảo luận giúp sinh viên hứng thú trong buổi học, xóa bỏ sự ngăn cách về không gian giữa giảng viên và sinh viên. Các hình thức tương tác ngoài việc thông qua phần mềm trực tuyến, giảng viên nên quan tâm đến các chức năng trao đổi thông tin trong các công cụ khác như email, mạng xã hội...để sinh viên chủ động liên hệ. Giảng viên cần chú ý đến công cụ phục vụ dạy và học trực tuyến, thực hành sử dụng các phần mềm một cách lưu loát, kịp thời xử lý các lỗi phát sinh trong quá trình dạy học, bởi sự lúng túng của giảng viên trong thao tác kỹ thuật sẽ khiến sinh viên mất thời gian chờ đợi, dễ dẫn đến nhàm chán trong quá trình học.

Trong đánh giá quá trình học tập luôn đặt tiêu chí công bằng đối với sinh viên. Đây là vấn đề tất cả sinh viên đều hướng đến, đánh giá công bằng, ghi nhận kết quả học tập của sinh viên để động viên, khích lệ tinh thần học tập giúp sinh viên nỗ lực cố gắng để được giảng viên công nhận.

6.3. Giải pháp đối với nhà quản lý

Thứ nhất, đối với đơn vị đào tạo:

*Kiểm tra - đánh giá dạy học các môn
Lý luận chính trị theo lý thuyết kiến tạo.*

Việc đánh giá kết quả của dạy học các môn Lý luận chính trị theo lý thuyết kiến tạo dựa trên các tiêu chí: kiến thức, kỹ năng và thái độ mà người học đạt được so với mục tiêu đề ra. Hình thức đánh giá này cũng phù hợp với hình thức đánh giá được sử dụng trong những năm qua tại hầu hết các trường đại học là sử dụng rubric trong đánh giá học tập đây là một biểu hiện của tiếp cận dạy học lấy người học làm trung tâm. Tuy nhiên, với các tiêu chí đánh giá được mô tả cụ thể thì sinh viên chưa phát huy được khả năng kiến tạo của mình và giảng viên cũng không cung cấp thông tin phản hồi về kết quả trưởng thành trong học tập cho sinh viên. Đây là điểm mới cần bổ sung vào bộ rubric trong đánh giá học tập đáp ứng bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn AUN-QA.

Trong cách đánh giá điểm: Việc đánh giá điểm của sinh viên qua tiêu chí được hình thành phổ biến ở các trường đại học, các hình thức đánh giá chủ yếu căn cứ điểm thi giữa kỳ, điểm thi kết thúc học phần. Tuy nhiên, khi áp dụng lý thuyết kiến tạo thì đánh giá quá trình là cách đánh giá “đặc trưng” trong dạy học với các tiêu chí: mức độ tích cực của người học trong việc đưa ra các quan niệm của mình về vấn đề học tập; sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên, giữa sinh viên với nhau trong quá trình xây dựng kiến thức. Thêm vào đó có sự dịch chuyển cách đánh giá linh hoạt như tự đánh giá, đánh giá “đồng đẳng” thay vì chỉ có giảng viên là chủ thể duy nhất trong kiểm tra – đánh giá như cách học truyền thống, do đó nên tăng mức độ tỉ lệ điểm trong quá trình học tập.

Thứ hai, đối với nhà trường: Nhà trường đóng vai trò quyết định trong tổ chức để nâng cao chất lượng đào tạo, do

đó, việc sắp xếp lớp học với số lượng vừa phải (khoảng 60-80 sinh viên) sẽ giúp giảng viên quản lý lớp tốt và theo dõi sự trưởng thành của sinh viên kịp thời hơn. Bên cạnh đó, nhà trường cần có sự đầu tư bài bản về hệ thống các phần mềm, trong đó phần mềm phục vụ giảng dạy đồng bộ với nhau để giúp người dạy và người học dễ tiếp cận cũng như giảm các thao tác thủ công trong cập nhật thông tin. Nhà trường cũng nên thành lập, bổ sung đội ngũ kỹ thuật chuyên nghiệp hỗ trợ sinh viên khi gặp khó khăn trong quá trình sử dụng các phần mềm. Đây là yếu tố khách quan ảnh hưởng đến khả năng học tập của sinh viên.

7. KẾT LUẬN

Dạy học theo lý thuyết kiến tạo đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa các điều kiện đảm bảo chất lượng, nâng cao uy tín, thương hiệu của một trường đại học. Theo đó, việc hình thành tri thức, kỹ năng của các môn học lý luận ở sinh viên là một quá trình kiến tạo tri thức, tự xây dựng mới trên nền kinh nghiệm đã có thông qua quá trình tương tác tích cực với giảng viên, bạn học và nội dung học tập.

Đổi mới phương pháp theo hướng dạy học tích cực đã được nhiều trường đại học áp dụng trong những năm qua và đã có bước phát triển mạnh với các phương pháp như dạy học giải quyết vấn đề, dạy học theo tình huống, dạy học theo dự án... Việc sử dụng kỹ thuật dạy học tích cực theo thuyết kiến tạo như động não, phòng tranh, khăn trải bàn, suy nghĩ - chia sẻ theo cặp - chia sẻ trước lớp, đàm thoại kết hợp thảo luận và báo cáo nhóm, tra cứu, lớp học đảo ngược, trò chơi, đóng vai, nghiên cứu cá nhân/ đồng đội... đã nhấn mạnh đến cách thức của người học chứ không phải là những gì người học được học. Quá trình dạy học các

môn Lý luận chính trị theo lý thuyết kiến tạo khuyến khích giảng viên có thể vận dụng nhiều phương pháp khác nhau để tạo điều kiện cho sinh viên có thể tự mình xây dựng tri thức khoa học dựa trên những kinh nghiệm đã có của bản thân.

Dạy học theo lý thuyết kiến tạo đòi hỏi người dạy có vốn kinh nghiệm nghề nghiệp nhất định, có khả năng áp dụng các phương pháp giảng dạy mới kết hợp với ứng dụng các phương tiện công nghệ hiện đại nhằm phục vụ tốt cho dạy và học. Thông qua việc vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực theo thuyết kiến tạo sẽ giúp các môn học Lý luận chính trị tại các trường đại học không còn trở nên khô khan, nhàm chán. Bản thân mỗi giảng viên không ngừng nâng cao tri thức, tích lũy, trau dồi kinh nghiệm, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực phù hợp với từng đối tượng sinh viên. Về phía sinh viên tạo được động lực, sự hứng thú trong học tập và cải thiện các kỹ năng thông qua môn học, đáp ứng được chủ trương của Đảng “Chú trọng hơn giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc,... khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa” [2]. Đổi mới phương pháp

giảng dạy theo hướng tích cực là hướng đi đúng đắn để góp phần phát triển con người toàn diện, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Văn Đạt (2015), ‘Lý thuyết học tập mang tính xã hội và lý thuyết kiến tạo - Nền tảng của phương pháp học hợp tác’, *Tạp chí Giáo dục*, số 355, tr 16 – 18.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, t1, tr 136-137.
3. Xuân. Đ.T (2018), ‘Hứng thú học tập phần triết học Mác - Lênin của sinh viên Trường Đại học Bách khoa Hà Nội hiện nay’, *Tạp chí Giáo dục*, tháng 9, tr 244-247;
4. Đặng Quốc Thảo (2004), *Giáo dục Việt Nam hướng tới tương lai - vấn đề và biện pháp*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
5. Bernd Meier - Nguyễn Văn Cường (2009), *Lý luận dạy học hiện đại - Một số vấn đề đổi mới phương pháp dạy học*, Hà Nội.
6. Jean Piaget (2001), *Tâm lý học và giáo dục học*, NXB Giáo dục.
7. Huitt, W., & Hummel, J. (2003), ‘Piaget’s theory of cognitive development’. *Educational psychology interactive*, 3(2), 1-5.
8. Taylor, L. (2004), ‘Introducing cognitive development’, *Psychology Press*.
9. World Health Organization, <https://news.google.com/covid19/map>, Truy cập ngày 10/9/2021.